

Bản tin thị trường tiền tệ, trái phiếu

Tuần 15/01/2024 - 19/01/2024

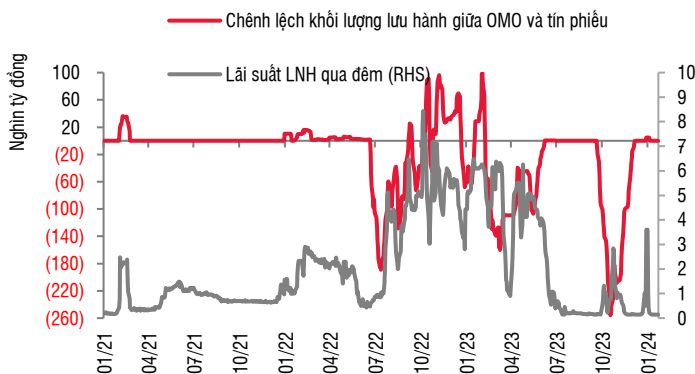
Thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp

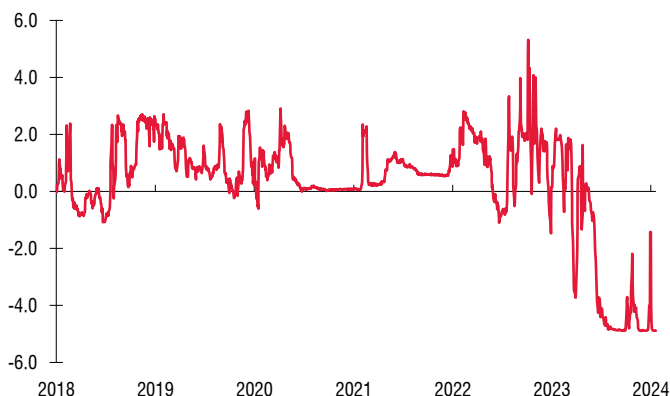
Tuần trước, kênh nghiệp vụ thị trường mở không thực hiện giao dịch mới. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm không có nhiều biến động, duy trì ở vùng 0,15% (không thay đổi so với tuần trước đó). Khối lượng giao dịch trên thị trường 2 giảm nhiệt, với mức trung bình xuống còn 231 nghìn tỷ đồng/ngày (giảm 13% so với tuần trước) và cho thấy áp lực thanh khoản hệ thống phần nào hạ nhiệt.

Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của TCTD từ NHNN, lãi suất huy động - cho vay dự báo tiếp tục giảm nhẹ, bình quân kỳ vọng giảm 30-40 điểm cơ bản trong Quý 1/2024 và giảm 20 điểm cơ bản trong cả năm 2024. Điều này phản ánh kỳ vọng của các TCTD là mặt bằng lãi suất sẽ tăng dần về cuối năm, tương đồng với dự báo nhu cầu tín dụng sẽ hồi phục. Cụ thể, dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng được dự báo tăng 4,4% trong quý 1/2024 và tăng 14,2% trong năm 2024 - điều chỉnh tăng so với mức dự báo 13,8% tại kỳ điều tra trước.

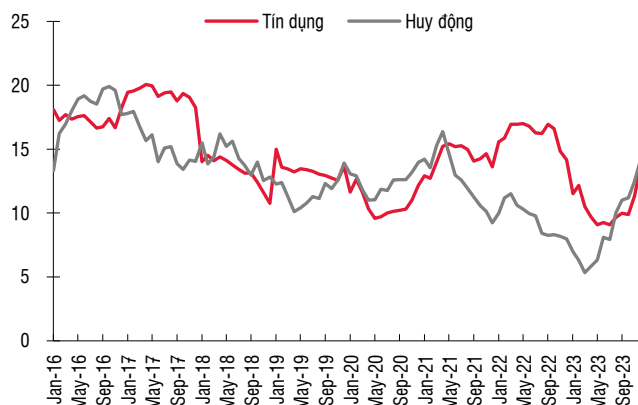
Chênh lệch khối lượng lưu hành giữa OMO và tín phiếu so với lãi suất ON (% , nghìn tỷ đồng)



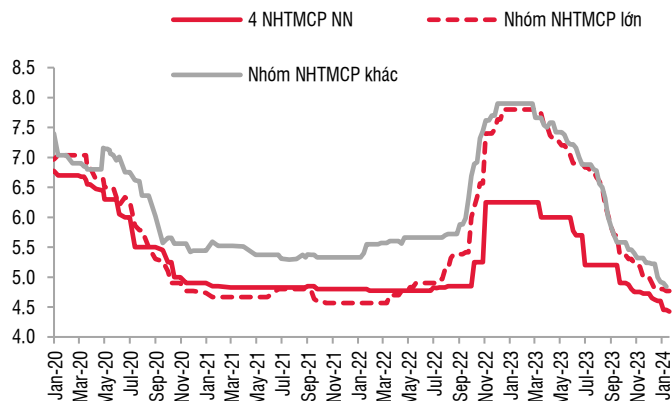
Diễn biến lãi suất VND-USD kỳ hạn qua đêm (%)



Tăng trưởng tín dụng và huy động theo tháng (% so với cùng kỳ)



Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng cho KHTC (%)



Nguồn: Bloomberg, SBV, SSI tổng hợp

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND gặp áp lực

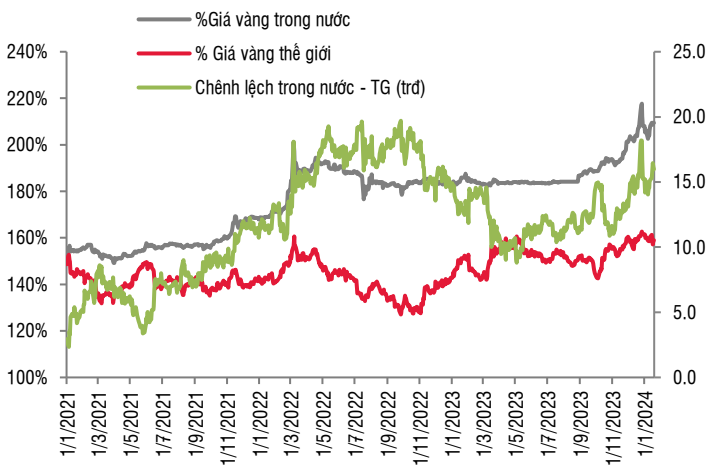
Trong tuần trước, tâm điểm thị trường tập trung vào số liệu doanh số bán lẻ tháng 12 của Mỹ. Cụ thể, doanh số bán lẻ đã tăng vượt kỳ vọng trong tháng 12/2023, với mức tăng 5,6% so với cùng kỳ và ước tính tăng trưởng GDP Quý 4 từ GDPNow của Atlanta Fed đạt 2,4% so với Quý 3 (đã chuẩn hóa về năm), cải thiện từ dự báo 2,2% trước đó. Bên cạnh đó doanh số bán lẻ có thể duy trì đà tích cực trong tháng 1 khi Đại học Michigan khảo sát niềm tin tiêu dùng ở mức 78,8 điểm, tăng từ 69,7 điểm của tháng trước đó và vượt qua mức 69,8 điểm theo dự báo. Số liệu tích cực của kinh tế Mỹ và rủi ro lạm phát tăng dần trước căng thẳng địa chính trị leo thang khiến thị trường giảm dần kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 3. Dự báo từ CME FedWatch cho thấy xác suất Fed giảm lãi suất ở kỳ họp tháng 3 xuống chỉ còn 46% - từ mức 77% ở 1 tuần trước đó.

Đồng USD, đo lường thông qua chỉ số DXY tăng mạnh (+1% so với cuối tuần trước đó) và các đồng tiền chủ chốt đều giảm mạnh so với USD như JPY (-2,2%), EUR (-0,5%) và GBP (-0,4%). Tương tự, các đồng tiền trong khu vực Châu Á hầu hết đều giảm mạnh so với USD như KRW (-1,9%), THB (-1,8%). Tính từ đầu năm đến nay, các đồng tiền trong khu vực hầu hết đều đã ghi nhận mức giảm 3-5% so với cuối năm 2023.

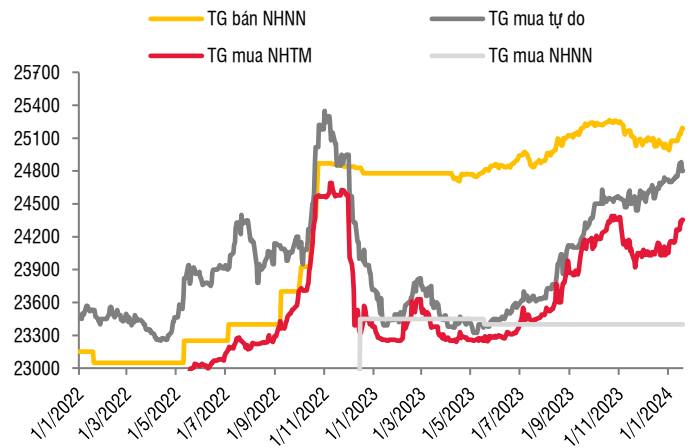
Trên thị trường trong nước, tỷ giá USD/VND tăng nhẹ dưới áp lực mạnh lên của đồng USD. Tỷ giá liên ngân hàng kết tuần ở vùng VND 24,550 – tăng 0,2% so với cuối tuần trước và đưa mức tăng giá từ đầu năm đến nay lên 1,2%. Mức biến động này nhìn chung vẫn tương đối ổn định so với các đồng tiền trong khu vực. Tỷ giá niêm yết của VCB đóng cửa quanh mức VND 24,355 – VND 24,725 – tăng 100 đồng so với tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng giá nhẹ và kết tuần ở VND 24,880 – tăng 30 đồng so với tuần trước. Tuy nhiên, tỷ giá tự do đã có sự bứt phá khi tăng tới 200 đồng trong phiên giao dịch đầu tuần này.

Khác với xu hướng tích cực thường thấy vào đầu năm, áp lực đối với tỷ giá hiện nay đang cao dần, một phần do thị trường đang đánh giá lại khả năng giảm lãi suất của FED, chưa kể tới chênh lệch lãi suất VND-USD âm kéo dài khiến áp lực rút vốn tăng dần. Bên cạnh đó, cán cân thương mại cũng khó có khả năng hỗ trợ tích cực như giai đoạn 2023, và những số liệu XNK đầu tháng 1 đã thể hiện xu hướng này khi nhập khẩu tăng mạnh hơn xuất khẩu khá nhiều. Bên cạnh đó, chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế vẫn chưa có sự cải thiện rõ rệt và khiến biến động tỷ giá trên thị trường tự do khó lường hơn.

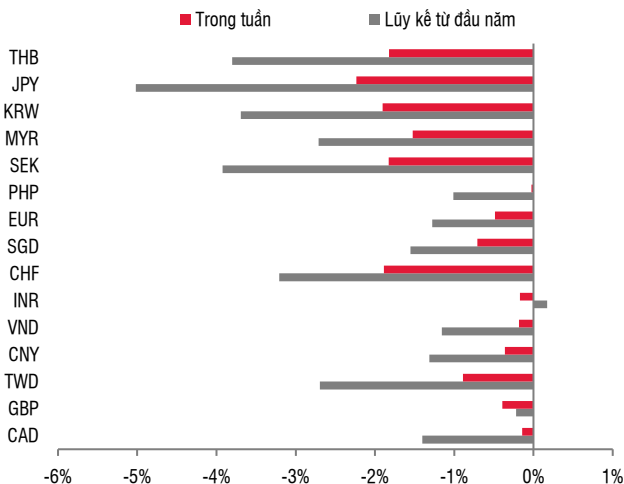
Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới



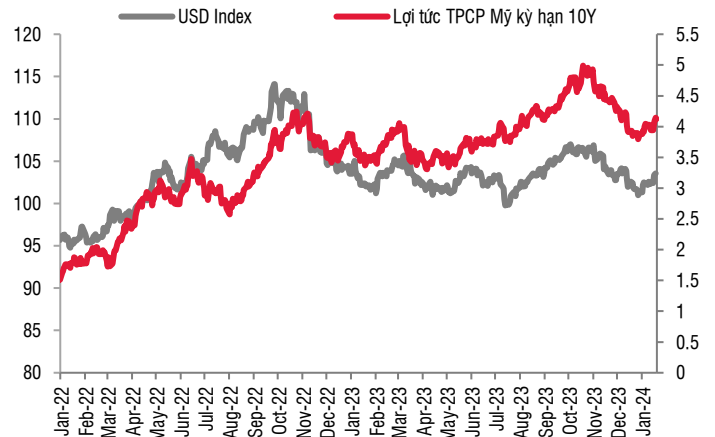
Diễn biến các tỷ giá điều hành của NHNN



Biến động các đồng tiền so với USD



Diễn biến DXY và lợi tức TPCP Mỹ



Nguồn: Bloomberg, SSI tổng hợp

Thị trường trái phiếu chính phủ

Lợi suất TPCP giảm mạnh ở kỳ hạn ngắn

Tuần trước, KBNN đăng ký gọi thầu 8,25 nghìn tỷ đồng, ở các kỳ hạn 5, 10, 15 và 30 năm, tăng 14% so với tuần trước đó và chỉ có 40% khối lượng trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu cao nhất ở kỳ hạn 30 năm (73%) và thấp nhất ở kỳ hạn 10 năm (26%). Lợi suất trúng thầu ghi nhận sự phân hóa so với phiên trước đó, trong đó kỳ hạn 5 và 30 năm giảm mạnh (11-15 điểm cơ bản) và ngược lại kỳ hạn 10 và 15 năm tăng 5 điểm cơ bản. Trong tuần này, KBNN đẩy mạnh đăng ký gọi thầu 8,5 nghìn tỷ đồng (có thể sẽ cao hơn nhờ việc đăng kí bổ sung), với sự quay trở lại của kỳ hạn 20 năm.

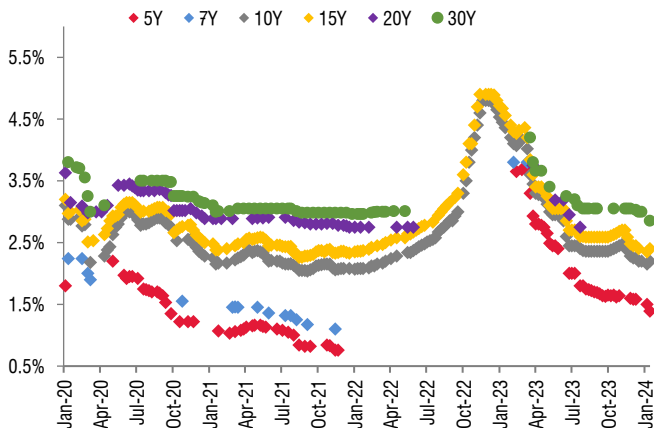
KBNN đã công bố kế hoạch phát hành TPCP Quý 1/2024 với tổng khối lượng phát hành là 127 nghìn tỷ, tăng 10% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, KBNN đẩy mạnh kế hoạch phát hành kỳ hạn 5 năm (tổng 25 nghìn tỷ, tăng hơn 200% so với cùng kỳ) và giảm kế hoạch cho kỳ hạn 7, 20 và 30 năm. Kế hoạch phát hành cho kỳ hạn 10 và 15 năm vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 30 và 50 nghìn tỷ. Tính đến hiện tại, KBNN đã huy động được 7% kế hoạch Quý.

Lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn. Kết tuần đóng cửa như sau: 1 năm (1,13%, -34 bps), 3 năm (1,20%; -30 bps); 5 năm (1,42%, -12 bps); 10 năm (2,24%, +2 bps); 15Y (2,44%, +2 bps); 20Y (2,81%, +1 bps) và 30Y (3,01%, -1 bps). Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp giảm 12% xuống 8,6 nghìn tỷ đồng/ngày. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 321 tỷ đồng.

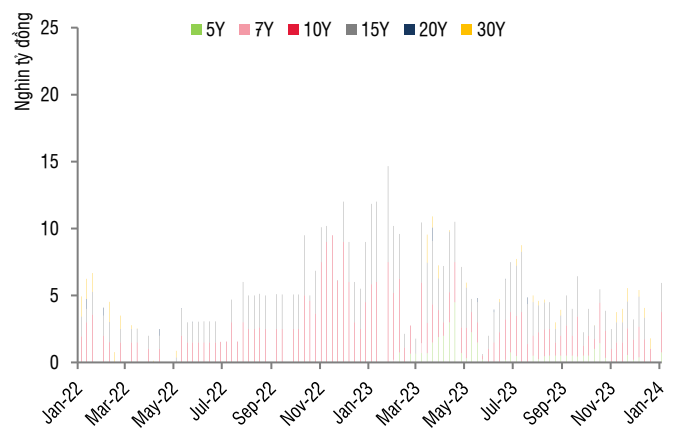
Kết quả đấu thầu TPCP và TPCPBL trên HNX

Ngày đấu thầu	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	KL gọi thầu	KL đăng ký	KL trúng thầu	LS đăng ký	Lãi suất trúng thầu	+/- bps	Tỷ lệ đăng ký	Tỷ lệ trúng thầu
1/17/2024	Kho Bạc Nhà nước	5	1.500	3.782	1.016	1,34 - 1,5	1,4%	-11	2,52	68%
1/17/2024	Kho Bạc Nhà nước	10	3.000	3.487	786	2,08 - 2,6	2,2%	5	1,16	26%
1/17/2024	Kho Bạc Nhà nước	15	3.000	3.617	967	2,3 - 2,6	2,4%	5	1,21	32%
1/17/2024	Kho Bạc Nhà nước	30	750	1.800	550	2,85 - 3,05	2,9%	-15	2,40	73%
Tổng			8.250	12.686	3.319				1,54	40%

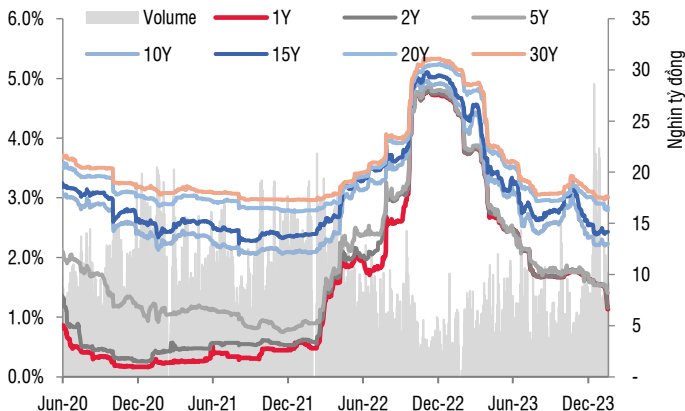
Lãi suất trúng thầu TPCP trên thị trường sơ cấp



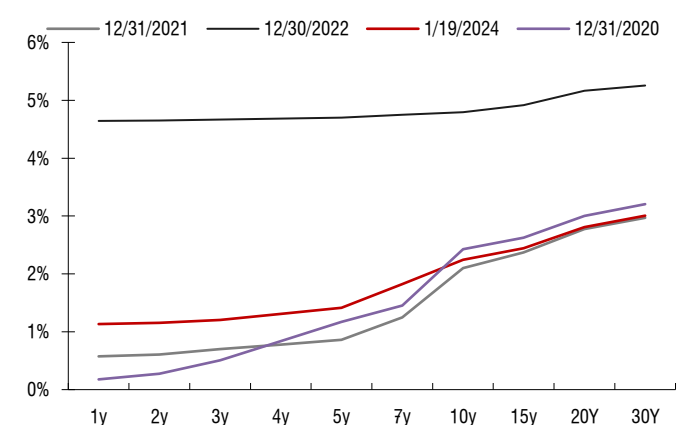
Lượng TPCP phát hành trên sơ cấp



KLGD và lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp



Đường cong lợi suất (%)



Nguồn: HNX, VBMA, SSI tổng hợp

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Ví mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Ví mô

trinhthv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Lê Huyền Trang

Chuyên viên cao cấp Phân tích dữ liệu

tranglh1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Nguyễn Bùi Minh Châu

Chuyên viên Phân tích dữ liệu

chaunbm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8706

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Trần Thị Bảo Châu

Chuyên viên Chiến lược đầu tư

chauttb@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3043